CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land (HSX: KHG)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	6,350 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	9.5%	**16.1%**	**13.0%**

ROE — Q2/25: **1.2%** | +/- YoY ▲ 0.3%

DT thuần — *Q2/25*: **146** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 46.0 ▲ 46.4% | YoY ▲ 55.8 ▲ 62.3%

DT thuần — *6T 2025*: **247** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 120 ▲ 94.4%

LN gộp — *Q2/25*: **46.5** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 25.1 ▲ 117% | YoY ▲ 37.2 ▲ 398%

LN gộp — *6T 2025*: **67.9** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 53.1 ▲ 358%

LN thuần — *Q2/25*: **30.1** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 10.2 ▲ 51.3% | YoY ▲ 9.60 ▲ 46.9%

LN thuần — *6T 2025*: **50.0** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 13.2 ▲ 35.9%

LN sau thuế — *Q2/25*: **20.5** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 5.10 ▲ 33.1% | YoY ▲ 4.00 ▲ 24.2%

LN sau thuế — *6T 2025*: **35.8** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 6.40 ▲ 21.8%

Kết quả kinh doanh

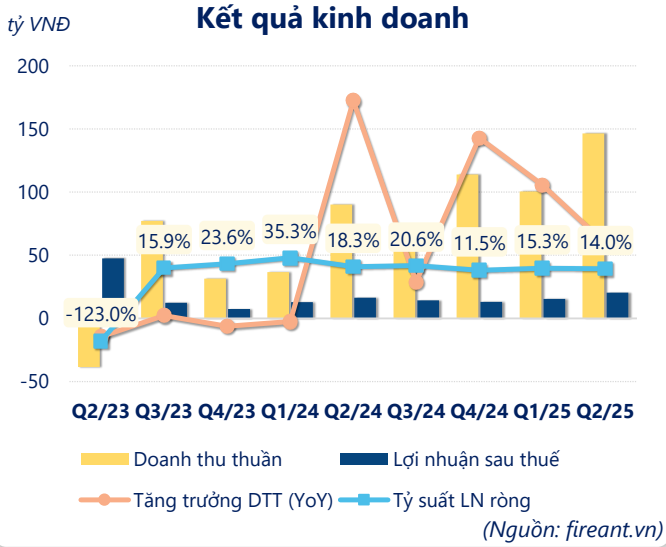

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

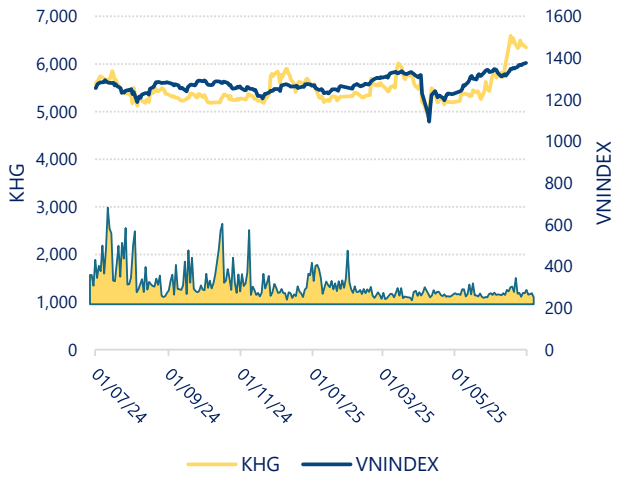

CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land (HSX: KHG)

Tăng trưởng lợi nhuận

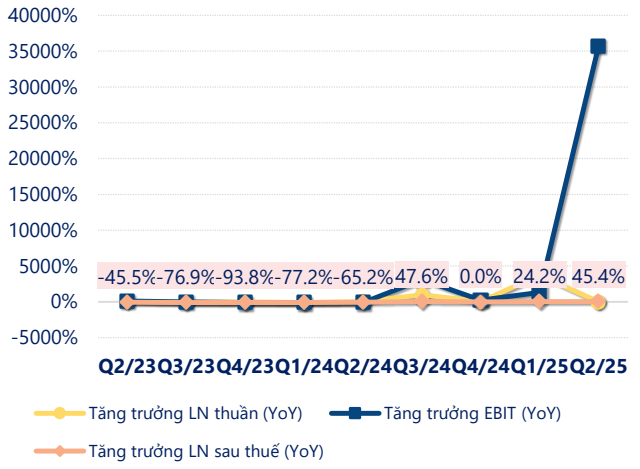

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

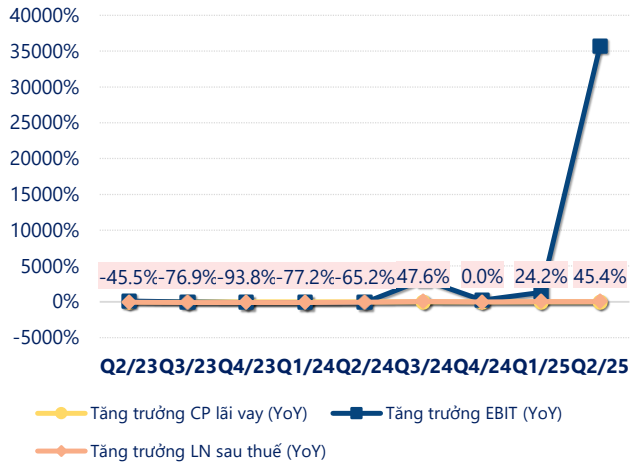

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

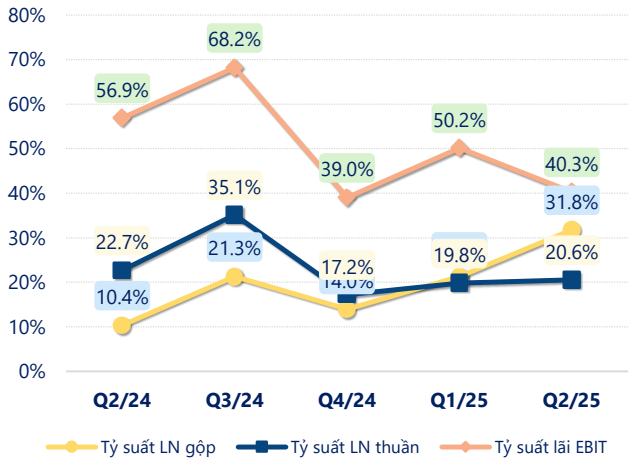

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

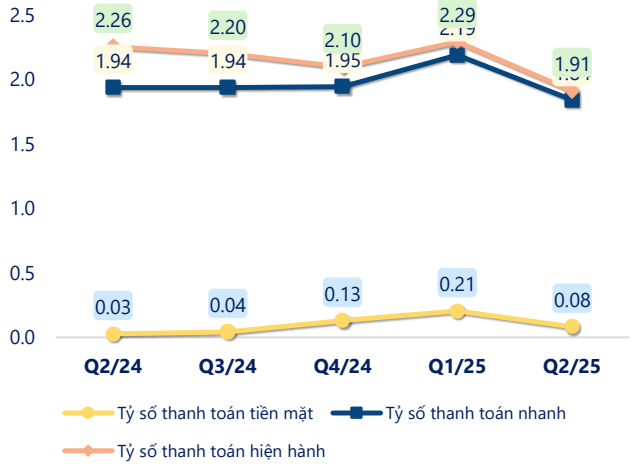

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

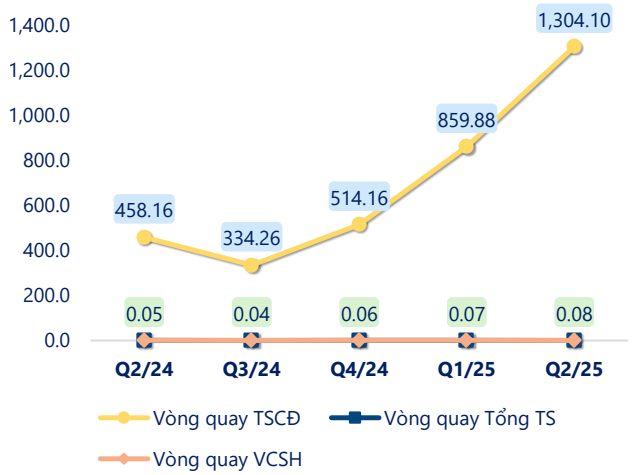

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

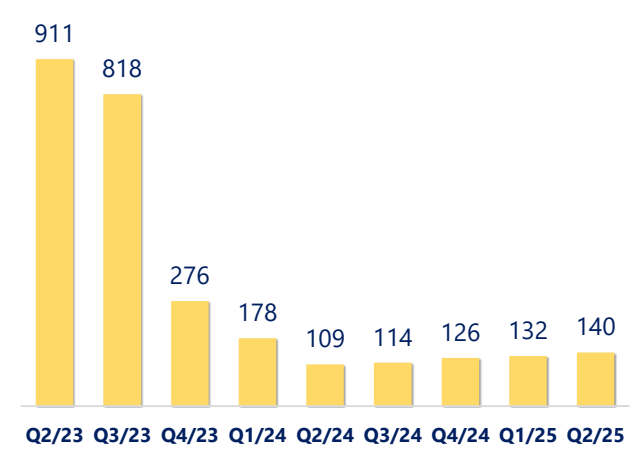

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land (HSX: KHG)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**146**	**90.2**	**62.3%**	**247**	**127**	**94.4%**
Giá vốn hàng bán	99.9	80.9	23.5%	179	112	59.6%
Lợi nhuận gộp	46.5	9.34	398%	67.9	14.8	358%
Doanh thu HĐTC	56.7	65.2	-13.0%	116	130	-10.7%
Chi phí TC	49.5	33.1	49.4%	86.1	66.9	28.6%
Chi phí lãi vay	32.4	30.7	5.6%	63.3	62.4	1.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	13.4	13.1	2.4%	27.4	26.6	3.1%
Chi phí QLDN	**10.3**	**7.89**	**30.2%**	**20.3**	**14.3**	**41.9%**
LN thuần từ HĐKD	30.1	20.5	46.9%	50.0	36.8	35.9%
Lợi nhuận khác	**-3.54**	**0.17**	**-2183%**	**-3.98**	**0.12**	**-3498%**
LN trước thuế	26.6	20.7	28.4%	46.0	36.9	24.7%
Lợi nhuận sau thuế	**20.5**	**16.5**	**24.2%**	**35.8**	**29.4**	**21.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**20.5**	**16.5**	**24.2%**	**35.8**	**29.4**	**21.8%**

(Nguồn: fireant.vn)

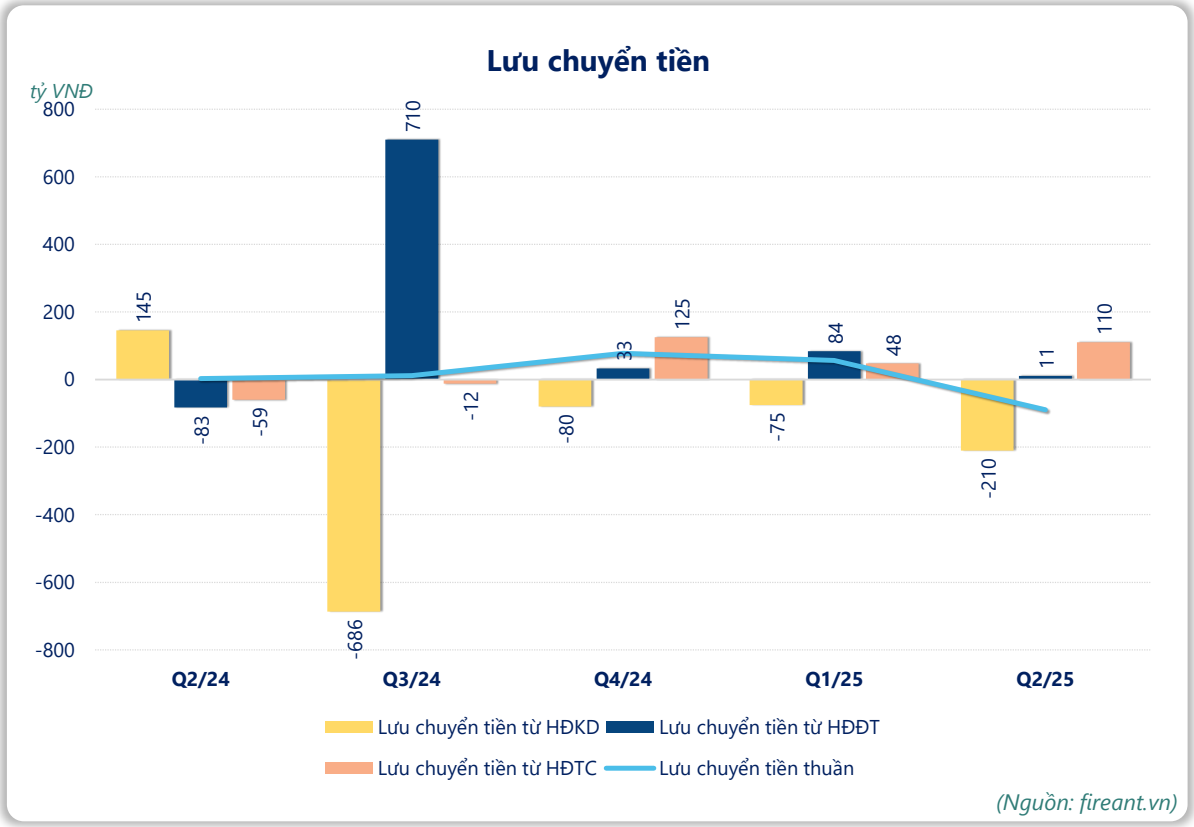

(Nguồn: fireant.vn)